

Số: 01/ĐA-BCĐ

Nam Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2019

ĐỀ ÁN

Phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Nam Giang lần thứ III năm 2019.

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam; Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 22/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các dân tộc thiểu số Việt Nam lần thứ II năm 2020; Hướng dẫn số 01/HD-BCĐ ngày 14/01/2019 của Ban Chỉ đạo Đại hội các dân tộc thiểu số Việt Nam về hướng dẫn tổ chức Đại hội cấp huyện, tỉnh lần thứ III năm 2019;

Thực hiện Kế hoạch số 22/KH-BCĐ ngày 28/02/2019 của Ban Chỉ đạo tỉnh về việc tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp huyện lần thứ III năm 2019;

Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu các DTTS huyện Nam Giang lần thứ III xây dựng Đề án phân bổ Đại biểu tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Nam Giang lần thứ III năm 2019, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

Nhằm thống nhất lựa chọn đại biểu đảm bảo về cơ cấu theo thành phần dân tộc, độ tuổi, giới tính, lĩnh vực hoạt động để tham dự tại Đại hội đại biểu các DTTS huyện Nam Giang lần thứ III năm 2019. Đảm bảo hài hòa trong việc lựa chọn đầy đủ đại biểu đại diện cho cộng đồng các dân tộc thiểu số cư trú tại địa phương.

Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng được đồng thuận từ cấp xã, thị trấn và các cơ quan, phòng, ban, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang của huyện chọn cử là những cá nhân ưu tú, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc thuộc các thành phần, các ngành, các lĩnh vực là người dân tộc thiểu số.

II. Nguyên tắc, tiêu chuẩn chọn cử đại biểu chính thức

1. Nguyên tắc chọn cử đại biểu:

Đảm bảo cơ cấu đại biểu thành phần dân tộc, độ tuổi, giới tính, lĩnh vực, trong đó phải chọn đủ các dân tộc thiểu số sinh sống tại địa phương.

Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng, đồng thuận từ cấp xã, cấp huyện.

Đảm bảo hài hòa trong việc lựa chọn đại biểu là nhân tố mới, tiêu biểu trong giai đoạn 2014-2019 với việc kế thừa kết quả chọn cử đại biểu của Đại hội cấp huyện lần thứ II năm 2014 của huyện.

2. Tiêu chuẩn chọn cử đại biểu:

- Là người dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.
- Người có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt có uy tín trong cộng đồng.
- Người có nhiều công lao, đóng góp trong các phong trào thi đua yêu nước, xóa đói giảm nghèo, bảo vệ an ninh trật tự, giữ gìn bản sắc văn hóa và đoàn kết các dân tộc; có mối quan hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng trong dòng họ, dân tộc và cộng đồng dân cư; có khả năng quy tụ, tập hợp đồng bào DTTS trong phạm vi nhất định bằng lời nói, qua việc làm, được người dân trong cộng đồng tin nhiệm, tin tưởng, nghe và làm theo;

- Có thành tích nổi bật hoặc có đóng góp thiết thực về một hoặc một số lĩnh vực trong đời sống xã hội ở vùng đồng bào DTTS như xóa đói, giảm nghèo, y tế, giáo dục, phát triển kinh tế xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc... hoặc là người được bầu chọn là điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước của địa phương; người đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi...;

- Có đủ sức khỏe để tham dự Đại hội và các hoạt động của Đại hội;

Ngoài các tiêu chí trên, khi chọn cử đại biểu, có thể vận dụng kết hợp các tiêu chí đã có như: Người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào DTTS, nông dân, thanh niên, phụ nữ tiêu biểu, cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, cựu chiến binh, người cao tuổi, nhà doanh nghiệp, chức sắc tôn giáo... tiêu biểu.

III. Cơ cấu số lượng và thành phần đại biểu

1. Cơ cấu số lượng đại biểu:

Tổng số đại biểu tham dự Đại hội: 190 đại biểu

a. Đại biểu khách mời: 45 đại biểu (không quá 1/3 đại biểu chính thức)

b. Tổng số đại biểu chính thức: 145 đại biểu (Đại biểu nữ tham dự đại hội tối thiểu đạt tỷ lệ 30%).

- Đại biểu đương nhiên: 09 đại biểu;

- Đại biểu chọn cử : 136 đại biểu.

- + Đại biểu chọn cử từ các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang là 30 đại biểu;

- + Đại biểu chọn cử từ cấp xã, thị trấn: 106 đại biểu;

Trong đó:

Đại biểu là cán bộ cấp xã, thị trấn: 24 đại biểu;

Đại biểu là người nông dân: 82 đại biểu.

2. Cơ cấu theo giới tính:

- Đại biểu nữ: 47/145 chiếm tỷ lệ: 32,41%

3. Cơ cấu thành phần đại biểu là Cán bộ, nông dân, lực lượng vũ trang:

- Cơ cấu Cán bộ CC, VC : 59/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 40,69 %;
- Cơ cấu Cán bộ LLVT : 04/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 02,76 %;
- Cơ cấu người Nông dân: 82/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 56,55 %.

4. Cơ cấu theo thành phần dân tộc:

- Dân tộc Cơ tu : 101/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ : 69,65 %;
- Dân tộc Tà riềng : 20/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ : 13,79 %;
- Dân tộc Ve : 16/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ : 11,03 %;
- Dân tộc khác : 08/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ : 05,51 %.

IV. Cơ sở phân bổ đại biểu:

1. Đối với các xã, thị trấn: Dựa theo số liệu Dân số chia theo dân tộc thiểu số tại Niên giám thống kê năm 2017 của huyện Nam Giang: (01 đại biểu/250 người dân tộc thiểu số).

2. Đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang:

- Khối Đảng : 03/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 02,07 %;
- Khối Mặt trận-Đoàn thể : 04/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 02,76 %;
- Khối Nhà nước : 22/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 15,17 %.
- + Nội chính : 12/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 08,28 %;
- + Văn hóa : 06/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 04,14 %;
- + Kinh tế : 04/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 02,76 %;

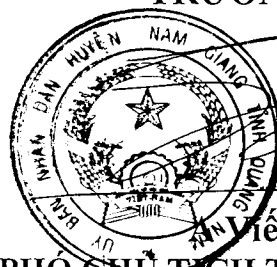
(Có kèm theo Bảng phân bổ chi tiết cơ cấu, số lượng đại biểu tham dự Đại hội đại biểu các DTTS huyện Nam Giang lần thứ III năm 2019)

Trên đây là Đề án phân bổ đại biểu tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Nam Giang lần thứ III năm 2019.

*** Nơi nhận:**

- BTV Huyện ủy (b/c);
- Các thành viên BCD;
- Phòng Dân tộc huyện;
- Lưu: VT, PDT (TT.BCD)

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN



Phạm Liệt Sơn
PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND HUYỆN

Nam Giang, ngày tháng năm 2019

BẢNG PHÂN BỐ
Đại biểu tham dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Nam Giang lần thứ III năm 2019.

TT	Thành phần đại biểu	Số lượng	Nam	Nữ	Tỷ lệ nữ (%)	Thành phần Dân tộc				Ghi chú
						Cơ tu	Ve	Tà riêng	Dân tộc khác	
	Cơ cấu ngành, các cấp	145	98	47	32.41	101	16	20	8	
A	Đại biểu đương nhiên:	9	8	1	11.11	5	2	2		
B	Đại biểu chọn cử:	136	90	46	33.82	96	14	18	8	
I	Đại biểu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang...	30	18	12	40.00	22	3	5	0	
1	Khối Đảng	3	3	0	-	2	0	1	0	
	Ủy ban Kiểm tra	1	1	0	-			1		
	Ban Tổ chức	1	1	0	-	1				
	Ban Tuyên giáo	1	1	0	-	1				
2	Khối Mặt trận - Đoàn thể	4	3	1	25.00	3	1	0	0	

	Hội Liên Hiệp phụ nữ	1	0	1	100.00	1				
	Hội Nông dân	1	1	0	-	1				
	Huyện đoàn	1	1	0	-	1				
	Hội Cựu Chiến binh	1	1	0	-		1			
3	Khối Nhà nước	23	12	11	47.83	17	2	4	0	
3.1	Nội Chính	12	7	5	41.67	9	1	2	0	
	Văn phòng HĐND-UBND	6	3	3	50.00	5		1		
	Quân sự huyện	2	2	0	-	2				
	Công an huyện	2	1	1	50.00	1	1			
	Phòng Nội vụ	1	1	0		1				
	Phòng Tài nguyên & MT	1	0	1	100.00			1		
3.2	Khối Văn hóa	7	3	4	57.14	4	1	2	0	
	Giáo dục & Đào tạo	3	1	2	66.67	1	1	1		
	Phòng LĐTB&XH	1	1	0	-	1				
	Trung Tâm Y tế	2	1	1	50.00	1		1		
	Trường PTDTNT THCS huyện	1	0	1	100.00	1				
3.3	Khối kinh tế	4	2	2	50.00	4	0	0	0	
	Phòng Dân tộc	1	1	0	-	1				
	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	1	1	0	-	1				
	Phòng Nông nghiệp	1	0	1	100.00	1				
	Trung Tâm Kỹ thuật Nông nghiệp	1	0	1	100.00	1				

TT	Đại biểu các xã, thị trấn	Tổng số	Nữ	Thành phần dân tộc				Đảng ủy, UBND	Nông dân SXKD giỏi	Giữ gìn phát huy bản sắc VHDT	Đại biểu ĐKDT	Đại biểu TTAN QP	Tiểu thủ công nghiệp	Phụ nữ đạt danh hiệu	Đại biểu người có uy tín	Đại biểu các DTTS nhập cư
				Cơ tu	Ve	Tà riêng	Dân tộc khác									
1	TT. Thạnh Mỹ	18	9	10			8	2	1		1		2	2	2	8
2	Cà Dy	16	6	16				2	3		2		4	3	2	
3	Tà Bhing	11	4	11				2	2	2	1		1	1	2	
4	Tà Pơ	6	3	6				2	1					1	2	
5	Chà Val	12	4	12				2	2	1	2	1	1	1	2	
6	Zuôih	6	1	6				2		1				1	2	
7	Đắc Pre	6	1		5	1		2			1			1	2	
8	Đắc Pring	6	1		6			2			1			1	2	
9	Đắc Tôi	6	2			6		2	1		1				2	
10	La Dê	7	1	4		3		2	1		1	1			2	
11	La Ê	6	1	4		2		2			1			1	2	
12	Chơ Chun	6	1	5		1		2			1	1			2	
Tổng cộng		106	34	74	11	13	8	24	11	4	12	3	8	12	24	8

* **Ghi chú:** Tổng số đại biểu dự chính thức đại hội: **145 đại biểu**

Trong đó: Đại biểu: **Nữ 47 đại biểu, đạt tỷ lệ 32,41 %;**

- **Cơ cấu Cán bộ CC, VC:** 59/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 40,69 %;

- **Cơ cấu Cán bộ LLVT:** 04/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 02,76 %;

- **Cơ cấu Người nông dân:** 82/145 đại biểu, chiếm tỷ lệ: 56,55 %. (ĐB Nông dân SXKD giỏi: 11; ĐB Giữ gìn phát huy bản sắc văn hóa dân tộc: 04; ĐB đoàn kết dân tộc: 12; ĐB trật tự an ninh quốc phòng: 03; ĐB Tiểu thủ công nghiệp: 08; ĐB Phụ nữ đạt danh hiệu: 12; ĐB người có uy tín: 24; ĐB các dân tộc thiểu số nhập cư: 08)

- **Cơ cấu theo thành phần dân tộc:** (Cơ tu: 101/145 đại biểu, tỷ lệ: 69,65 %; Tà riêng: 20/145 đại biểu, tỷ lệ: 13,79 %; Ve: 16/145 đại biểu, tỷ lệ: 11,03 %; Dân tộc khác: 08/145 đại biểu, tỷ lệ: 05,51 %).